TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31A/2021/DS-PT
Ngày: 23-01-2021
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương.

Các Thẩm phán: Bà Hồ Thị Thanh Thúy.

Ông Phạm Kim Của.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2020/TLPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 66/2020/DS-ST ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện BĐ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 267/2020/QĐPT-DS ngày 02 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Đ, sinh năm: 1967; *(có mặt)*

Địa chỉ: ấp TA, xã TT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Trương Phúc L, sinh năm: 1970; *(có mặt)*

Địa chỉ: ấp TA, xã TT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Trần Thị Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/4/2020, trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn là bà Trần Thị Đ trình bày:

Bà được Ủy ban nhân dân xã TT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre cấp cho hàng đáy để đánh hải sản trên sông BLthuộc ấp TA, xã TT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre. Hàng đáy này là nguồn thu nhập chính của gia đình bà. Vào ngày 26/11/2019 giàn hào của ông Trương Phúc L trôi từ hướng Cống đập BL ra biển Đông đã va vào hàng đáy của bà, cách miệng đáy khoảng 13m làm đứt 06 dây cáp chằng trụ hàng đáy. Ông L có khắc phục được 04 dây cáp chằng trụ hàng đáy, còn lại 02 dây cáp chằng trụ hàng đáy bà đã tự bỏ tiền ra để khắc phục với số tiền là 2.000.000 đồng. Khi giàn hào của ông L va vào hàng đáy của bà làm cho bà bị thiệt hại đánh bắt hải sản, bà có yêu cầu ông L phải di dời giàn hào ra khỏi hàng đáy của bà nhưng ông L vẫn không di dời.

Nay bà yêu cầu Tòa án buộc ông L phải bồi thường thiệt hại cho bà do tài sản bị xâm phạm với số tiền là 50.000.000 đồng, trong đó thiệt hại do hàng đáy bị hư hại với số tiền là 10.000.000 đồng, tiền mất thu nhập trong thời gian 04 tháng là với số tiền là 40.000.000 đồng.

Trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn là ông Trương Phúc L trình bày:

Ông có nuôi hào tên sông BLthuộc ấp TA, xã TT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre. Vào ngày 30/8/2019 do thủy triều dâng cao và Cống đập BL xả nước nên giàn bè nuôi hào của ông bị đứt dây và cuốn trôi 06 giàn hào từ hướng Cống đập BL ra biển Đông, 06 giàn hào của ông có va vào hàng đáy của những hộ đóng đáy trên sông BL, ông đã khắc phục hậu quả xong. Giàn hào của ông tiếp tục trôi, nằm cách trụ hàng đáy của bà Đ khoảng 13m làm đứt 06 dây cáp chằng trụ hàng đáy. Khi sự việc xảy ra, vào ngày 04/9/2019 ông có thuê phương tiện để kéo giàn hào ra khỏi hàng đáy của bà Đ nhưng do giàn hào nặng quá nên không kéo nổi, đến ngày 11/9/2019 ông tiếp tục thuê phương tiện để kéo giàn hào ra khỏi hàng đáy của bà Đ nhưng vẫn không được. Ông có khắc phục được 04 dây cáp chằng trụ hàng đáy cho bà Đ với số tiền là 3.500.000 đồng, bà Đ vẫn đóng đáy từ đó cho đến nay, không có thiệt hại mất thu nhập nên ông không đồng ý với yêu cầu của bà Đ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 66/2020/DS-ST ngày 05/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện BĐ quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 357, 468, 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ đối với ông Trương Phúc L.

Buộc ông Trương Phúc L phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà Trần Thị Đ 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ về việc yêu cầu ông Trương Phúc L phải bồi thường thiệt hại cho bà Trần Thị Đ do tài sản bị xâm phạm với số tiền 8.000.000 đồng, tiền mất thu nhập trong thời gian 04 tháng với số tiền là 40.000.000 đồng. Tổng cộng là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/10/2020 nguyên đơn Trần Thị Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Đ, buộc ông Trương Phúc L phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà Trần Thị Đ số tiền 2.000.000đồng là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thị Đ, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 66/2020/DS-ST ngày 05/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện BĐ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thị Đ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Trần Thị Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trương Phúc L di dời bệ hào của ông ra khỏi hàng đáy của bà và bồi thường cho bà số tiền 50.000.000đồng gồm các khoản 40.000.000đồng cho 4 tháng bà không đóng được hàng đáy và 10.000.000đồng chi phí sửa chữa hàng đáy sau khi ông L di dời bệ hào đi. Tại biên bản hòa giải ngày 16/7/2020, bà Đ trình bày yêu cầu Tòa án buộc ông L phải di dời dàn hào ra khỏi hàng đáy. Trường hợp ông L không di dời thì phải bồi thường cho bà số tiền 50.000.000đồng. Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Đ, buộc ông Trương Phúc L phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà Trần Thị Đ số tiền 2.000.000đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

[2] Ngày 26/11/2019 dàn hào đáy của ông L bị nước cuốn trôi và đã va vào hàng đáy của bà Đ, hiện tại dàn hào nằm trước miệng đáy của ông L. Bà Đ yêu cầu ông L di dời dàn hào ra khỏi hàng đáy. Bị đơn ông L thừa nhận dàn hào của ông va vào hàng đáy của bà Đ, ông đã khắc phục bằng nhiều biện pháp mà không thể kéo dàn hào ra khỏi miệng đáy. Việc dàn hào của ông L va vào hàng đáy cả bà Đ làm đứt 06 dây cáp chằng trụ đá hàng đáy. Ông L có khắc phục được 04 dây cáp, còn lại 02 dây cáp bà Đ tự bỏ tiền ra để khắc phục với số tiền là 2.000.000 đồng. Ông L thừa nhận sự việc 06 giàn hào của ông L có va vào hàng đáy và làm đứt 06 dây cáp của bà Đ. Sau khi sự việc xảy ra, ông L đã khắc phục được 04 dây cáp. Do đó, bà Đ bị thiệt hại 02 dây cáp với số tiền là 2.000.000 nên việc bà Đ yêu cầu ông L bồi thường 06 dây cáp với số tiền là 10.000.000 đồng là không có căn cứ. Bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của bà Đ, buộc ông L bồi thường thiệt hại cho bà 02 dây cáp với số tiền là 2.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Bà Đ cho rằng khi giàn hào của ông L va vào hàng đáy của bà làm cho bà bị thiệt hại mất thu nhập trong thời gian 04 tháng với số tiền là 40.000.000 đồng. Ông L không đồng ý với yêu cầu của bà Đ vì ông L cho rằng ông đã khắc phục được 04 dây cáp, bà Đ vẫn đóng đáy bình thường, không có thiệt hại bị mất thu nhập. Trong quá trình thu thập chứng cứ, bà Đ không có chứng cứ gì để chứng minh việc bà bị mất thu nhập do giàn hào của ông L gây ra. Do đó, Tòa cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của bà Đ là phù hợp.

Từ những nhận định trên, không chấp nhận kháng cáo của bà Đ, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 66/2020/DS-ST ngày 05/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện BĐ. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trần Thị Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thị Đ;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 66/2020/DS-ST ngày 05/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện BĐ.

Căn cứ Điều 357, 468, 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ đối với ông Trương Phúc L.

Buộc ông Trương Phúc L phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà Trần Thị Đ số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ về việc yêu cầu ông Trương Phúc L phải bồi thường thiệt hại cho bà Trần Thị Đ do tài sản bị xâm phạm với số tiền 8.000.000 đồng, tiền mất thu nhập trong thời gian 04 tháng với số tiền là 40.000.000 đồng. Tổng cộng là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trương Phúc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Bà Trần Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp số tiền 1.250.000.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000629 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ. Buộc bà Trần Thị Đ phải tiếp tục nộp 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Trần Thị Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002056 ngày 19/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BĐ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Hương